

Số: 37/2015/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG

Số: 157
Ngày: 09/11/2015
Chuyên: BGDĐT
Cấp: Phó, TT, E, S

Đang

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành thực hiện một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Ban TĐ-KT TW);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- VPUB: PVP Trần Văn Đồng;
- Lưu: VT, NC (G).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khang

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Kèm theo Quyết định số: 31/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; trách nhiệm quản lý nhà nước và thẩm quyền quyết định khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua; việc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ngành tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối, ngân hàng thương mại cổ phần, quỹ tín dụng nhân dân), doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác hoạt động độc lập (sau đây viết tắt là doanh nghiệp); các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị hành chính, sự nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong và ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đang công tác tại tỉnh Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng khen thưởng: Những đối tượng thi đua nêu tại khoản 1 Điều này nếu có thành tích và đạt được những tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hoặc có các hoạt động, chương trình, dự án hỗ trợ, hợp tác phát triển, tăng cường hữu nghị, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 (sau đây viết tắt là Luật TĐKT năm 2003), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 (sau đây viết tắt là Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2005) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (sau đây viết

tất là Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2013) và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2005; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2013 (sau đây viết tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP).

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật TĐKT năm 2003.

2. Căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua bao gồm: Phong trào thi đua; đăng ký tham gia thi đua; thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng

1. Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2013 và Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Hàng năm, trong một đợt trình khen cấp Nhà nước về khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, mỗi sở, ngành tỉnh đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân hoặc từng Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các ban, ngành, đoàn thể Trung ương chỉ khen cho tập thể, cá nhân thuộc cấp tỉnh quản lý khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt).

2. Căn cứ khen thưởng

a) Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

b) Hàng năm, đơn vị được khen thưởng thì thủ trưởng đơn vị mới được xét khen thưởng thành tích, mức khen thưởng của thủ trưởng đơn vị thấp hoặc bằng mức khen thưởng của đơn vị.

c) Không khen trùng (cùng một đối tượng, một thành tích, không nhiều chủ thể đề nghị một cấp khen thưởng); khen thưởng tập thể nhỏ (đơn vị cơ sở) và cá nhân là công chức, viên chức, người lao động trực tiếp; khen thưởng gương người tốt, việc tốt; hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; tích cực tham gia công

tác từ thiện xã hội, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trường hợp đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng khu vực hoặc toàn quốc đề nghị đặc cách khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Chương II
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA,
DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA
Mục 1
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo cụm, khối thi đua để ký kết giao ước thi đua; thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; chỉ bình xét danh hiệu thi đua đối với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc và đề ra biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Tùy theo mục tiêu và phạm vi thi đua, thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) có thể tổ chức với quy mô rộng lớn trong nhiều ngành, địa phương, không bó hẹp trong một cơ quan, đơn vị. Hình thức tổ chức thi đua phải thiết thực, bao quát và đa dạng nhằm động viên mọi người hăng hái tham gia. Mốc thời gian phát động thi đua quy định là hàng năm, 03 năm, 05 năm, 10 năm... Kết thúc đợt thi đua phải bình xét và đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu thi đua.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) có phạm vi trong tỉnh có thời gian từ 03 năm trở lên, giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

a) Công tác thi đua nhằm ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể, cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Công tác khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan mất cân đối giữa các lĩnh vực và các đơn vị. Chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động phát hiện, xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho các tập thể, cá nhân. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và những nội dung sau:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi và đối tượng thi đua phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị được giao, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể;

b) Nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bảo đảm khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi. Các chỉ tiêu thi đua đặt ra phải đạt từ mức tiên tiến trở lên để từng tập thể, cá nhân phải nỗ lực, tích cực phấn đấu mới hoàn thành;

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục đích, ý nghĩa của đợt thi đua để phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mọi người; đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng chọn các đơn vị, điển hình tiên tiến làm điểm chỉ đạo, phát động phong trào và thường xuyên theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thi đua. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, chỉ đạo, phát động phong trào thi đua, trong việc khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

4. Đánh giá phong trào thi đua: Đối với đợt thi đua hàng năm, 03 năm, 05 năm..., cần sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; thông qua đó bình xét, lựa chọn công khai những điển hình tiên tiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc để biểu dương, khen thưởng kịp thời. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Điều 7. Quy trình công nhận danh hiệu thi đua

Quy trình công nhận danh hiệu thi đua, gồm: tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua, quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thông qua phong trào thi đua và xét công nhận danh hiệu thi đua.

1. Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua: Là công việc đầu năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành tổ chức cho địa phương, cơ quan, đơn vị

và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký các danh hiệu thi đua, gửi về cơ quan chuyên trách thi đua để theo dõi, xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng thưởng các danh hiệu thi đua vào cuối năm.

a) Về thi đua thường xuyên

- Các đơn vị thành viên trong các Cụm, Khối thi đua ngành, địa phương, doanh nghiệp đăng ký với Cụm trưởng, Khối phó các Cụm, Khối thi đua về danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, hoặc hình thức khen thưởng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trước ngày 31 tháng 3 hàng năm. Riêng các đơn vị thành viên trong Khối thi đua các trường chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học thuộc Trung ương, tỉnh và Khối thi đua Giáo dục đăng ký với Khối phó các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nêu trên trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

- Đối với sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp: Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, hướng dẫn, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các ấp, khu phố, xã, phường, thị trấn; các ngành, đoàn thể; các đơn vị cơ sở về các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và cá nhân về các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Đồng thời, tổ chức đăng ký thi đua thực hiện các công trình, sản phẩm, tác phẩm mới; tổ chức thi đua thông qua các hình thức hội thi tay nghề, thi thợ giỏi, bàn tay vàng trong các ngành nghề, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

b) Về thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh phải đăng ký với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) về kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua trọng tâm, tiêu biểu, đột phá nhất trong năm. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc.

2. Quá trình tổ chức thực hiện chuyên môn thông qua phong trào thi đua: Các tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao thông qua phong trào thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị đã được phát động để phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

3. Xét công nhận các danh hiệu thi đua: Trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua và đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao và căn cứ vào tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đã đăng ký (thông qua cơ quan chuyên trách thi đua hoặc chuyên trách thi đua tổng hợp và đề nghị), lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét, quyết định tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng, nếu có thành tích thực sự xuất sắc, tiêu biểu thì mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhân rộng điển hình tiên tiến cùng cấp;

b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, nâng cao ý thức tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua đề nghị các cấp khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến những kinh nghiệm, phát hiện, nêu gương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt; đồng thời đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua, gồm:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”;

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình, ấp, khu phố, gồm:

a) Danh hiệu “Gia đình Văn hóa”;

b) Danh hiệu “Ấp, Khu phố Văn hóa”;

4. Các danh hiệu thi đua khác.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét, tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2013 và Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét, tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và tại Điều 5 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV) quy định về tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật TĐKT năm 2003, Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét, tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 Luật TĐKT năm 2003, Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 07/2014/TT-BNV.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 28 Luật TĐKT năm 2003; Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Đối tượng được xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, gồm:

- Đơn vị cơ sở là các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc sở, ngành tỉnh; phòng, ban và tương đương, các đơn vị thuộc cấp huyện; trường học, bệnh viện và tương đương và các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, các trạm y tế - đối với đơn vị sự nghiệp; xí nghiệp, phòng, phân xưởng thuộc doanh nghiệp;

- Đơn vị dưới cơ sở là các phòng thuộc chi cục, trung tâm thuộc sở, ngành tỉnh; các tổ, khối, nhóm, văn phòng và đơn vị tương đương trực thuộc trường học (nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm) của đơn vị cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 27 Luật TĐKT năm 2003, Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và khoản 2, Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho:

- Tỷ lệ 30% đơn vị cơ sở trên tổng số các đơn vị cơ sở và đơn vị dưới cơ sở của sở, ngành tỉnh, đơn vị cấp huyện, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trừ các đơn vị thuộc bộ, ngành trung ương quản lý;

- Tỷ lệ 30% Ủy ban nhân dân cấp xã của đơn vị cấp xã được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” về thành tích khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được hàng năm;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho tỷ lệ 30% Công an xã, Ban bảo vệ dân phố thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; phòng, ban và đơn vị tương đương thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (sau đây viết tắt là đơn vị cơ sở lực lượng vũ trang) trên tổng số đơn vị cơ sở lực lượng vũ trang đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét, tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm hoặc chuyên đề thi đua (hoặc theo đợt), tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 26 Luật TĐKT năm 2003 và Khoản 1, Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

a) Về thành tích thi đua thường xuyên:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, kèm tiền thưởng theo quy định và thưởng công trình cho 03 đơn vị cấp huyện dẫn đầu 03 Tiểu cụm thi đua của Cụm thi đua huyện, thành, thị; về thành tích dẫn đầu các phong trào thi đua và hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của tỉnh giao hàng năm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định:

+ Đối với Cụm thi đua xã, phường, thị trấn: Tỷ lệ không quá 10% đơn vị xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là đơn vị cấp xã) của Cụm thi đua xã, phường, thị trấn; về thành tích hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của cấp huyện giao hàng năm;

+ Đối với các Khối thi đua của sở, ngành tỉnh; Khối thi đua doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Khối thi đua công ty cổ phần; Khối thi đua cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tỷ lệ không quá 20% đơn vị thuộc từng Khối thi đua, về thành tích hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua của các Khối thi đua giao hàng năm;

+ Đối với Khối thi đua doanh nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang, Khối thi đua doanh nghiệp - thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Khối thi đua doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Tỷ lệ không quá 10% đơn vị thuộc từng Khối thi đua, về thành tích hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua sản xuất, kinh doanh hàng năm;

+ Đối với Khối thi đua doanh nghiệp nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh: Tỷ lệ không quá 3% đơn vị, về thành tích hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua sản xuất, kinh doanh hàng năm;

+ Đối với Khối thi đua doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Tỷ lệ không quá 2% đơn vị, về thành tích hoàn thành tiêu biểu xuất sắc các chỉ tiêu thi đua sản xuất, kinh doanh hàng năm;

+ Đối với Khối thi đua Giáo dục và Đào tạo chia thành 05 Tiểu khối thi đua (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp): Tỷ lệ không quá 10% đơn vị trong các Tiểu khối thi đua, về thành tích dẫn đầu tiêu biểu xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo hàng năm và đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trên tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

+ Đối với Khối thi đua ngành Y tế: Tỷ lệ không quá 20% đơn vị (bệnh viện, trung tâm, chi cục), về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua “Chăm sóc sức khỏe nhân dân” hàng năm và đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trên tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

b) Về thành tích thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, kèm tiền thưởng theo quy định cho các tập thể (sở, ngành tỉnh; đơn vị cấp huyện; đơn vị cấp xã) có thành tích dẫn đầu từng phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh phát động hàng năm hoặc từ 03 năm trở lên.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình, ấp, khu phố

Danh hiệu “Gia đình Văn hóa”, “Ấp, Khu phố Văn hóa”: Thực hiện theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn và quy trình công nhận các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2012.

Điều 13. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua khác

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Các danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do cơ quan Trung ương của các tổ chức này hướng dẫn thực hiện.

a) Đối với danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện theo Quy định số 18-QĐ/HNĐTƯ ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp giai đoạn 2011 - 2016;

b) Đối với danh hiệu “Gia đình học tập” cấp cơ sở, cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định số 110/QĐ-KHVN ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Khuyến học nhiệm kỳ IV (2010 - 2015).

4. Danh hiệu “Trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu” tỉnh Tiền Giang, “Doanh nhân - Doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu”, “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh”.

a) Danh hiệu “Trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu” tỉnh Tiền Giang (thành lập Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng và tiêu chuẩn xét tặng sau).

b) Danh hiệu “Doanh nhân - Doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu” thực hiện theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu.

c) Danh hiệu “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh”: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng cho cá nhân, gồm: Bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, y sĩ, kỹ thuật viên y, kỹ thuật viên dược, hộ lý, hộ sinh và chuyên môn khác đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có nhân cách, lối sống lành mạnh, giản dị, trong sáng và y đức, được đức của người làm công tác y tế tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế; chấp hành tốt các nội quy của cơ quan, quy chế chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh; không vi phạm pháp luật;

- Có nhiều thành tích xuất sắc trong khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ người bệnh, cộng đồng và đồng nghiệp tin cậy, tôn trọng;

- Được tập thể và đồng nghiệp đồng thuận về thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh, không có đơn phản ánh của người bệnh và người nhà người bệnh.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức, đối tượng khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp phát động hàng năm, 03 năm, 05 năm.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong thời gian ngắn nhằm thực hiện một nhiệm vụ đặc

biệt, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của tỉnh, ngành hoặc địa phương; có hành động dũng cảm trong công tác phòng, chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước hoặc của nhân dân trong khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo, hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận.

Khen thưởng thành tích đột xuất chủ yếu thực hiện ở sở, ngành tỉnh, địa phương, cơ quan đơn vị. Trường hợp lập thành tích đặc biệt xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng đối với toàn tỉnh, cả nước thì thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ xem xét khen thưởng.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến khi cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ hoặc đã nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận).

Đối với cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định.

5. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Điều 15. Tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng phải đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua và mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; thành tích đạt tiêu biểu xuất sắc, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng càng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết đề nghị lần khen sau phải cao hơn lần trước.

Mốc thời gian xét khen thưởng được quy định: 01 năm, 02 năm, 03 năm, 05 năm, 10 năm..., để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo là thời gian tính từ khi quyết định khen thưởng lần trước đến thời điểm trình khen thưởng lần sau phải đủ 01 năm, 02 năm, 03 năm, 05 năm, 10 năm... trở lên.

Căn cứ vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống (năm chẵn, năm tròn) của sở, ngành tỉnh, đảng bộ và chính quyền

cấp huyện, doanh nghiệp đề nghị các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đã đạt được.

2. Các hình thức khen thưởng, gồm:

a) Khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và “Huân chương” các loại, các hạng;

b) Khen thưởng cấp tỉnh, gồm: “Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Huy hiệu tỉnh Tiền Giang”;

c) Khen thưởng cấp cơ sở, gồm: “Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Điều 16. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định Luật TĐKT năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung Luật TĐKT năm 2013, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Điều 17. Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân tỉnh” (không kèm hiện vật hoặc tiền thưởng) cho: các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua huyện, thành, thị; các Khối thi đua sở, ngành; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần (trước đây là doanh nghiệp nhà nước xếp hạng I, hạng II); các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước trực thuộc sở, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp y tế (được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng từ hạng ba trở lên) về kỷ niệm ngày truyền thống 10 năm, 15 năm, 20 năm...; đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được Chủ tịch nước tặng thưởng từ Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

2. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc 02 “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trong giai đoạn 05 năm trước thời điểm đề nghị tặng “Cờ truyền thống”;

3. Giữa 02 lần đề nghị phải cách nhau 05 năm.

Điều 18. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh” (không kèm hiện vật hoặc tiền thưởng) cho các đơn vị tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được tặng 02 “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc 03 “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trong nhiệm kỳ đại hội vừa qua;

2. Giữa 02 lần đề nghị phải cách nhau 05 năm.

Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho tập thể

gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của các Khối thi đua; đơn vị cấp huyện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội và các chuyên đề thi đua của tỉnh hàng năm;

b) Đơn vị cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành xuất sắc được bình xét trong từng phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh phát động hàng năm hoặc từ 03 năm trở lên;

c) Tỷ lệ 20% đơn vị cấp xã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của huyện giao hàng năm;

d) Đơn vị cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 02 năm liên tục;

đ) Ấp, khu phố được công nhận “Ấp Văn hóa”, “Khu phố Văn hóa” từ 09 năm liên tục trở lên; là đơn vị tiêu biểu cấp huyện trong phát triển kinh tế và xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; nhà ở, khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và tiêu chuẩn nông thôn; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; xây dựng và giữ vững “Ấp Văn hóa”, “Khu phố Văn hóa”; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng ít nhất 01 “Giấy khen” về thành tích xây dựng “Ấp Văn hóa”, “Khu phố Văn hóa”;

e) Hộ gia đình được công nhận là “Gia đình văn hóa” từ 10 năm liên tục trở lên; trong đó có 06 năm trở lên được bình bầu, tuyên dương, khen thưởng là “Gia đình văn hóa” tiêu biểu ở các cấp; có đời sống kinh tế gia đình phát triển, sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng; có thành tích xuất sắc về tương trợ, giúp đỡ cộng đồng; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng ít nhất 01 “Giấy khen” về thành tích xây dựng “Gia đình văn hóa”;

g) Tập thể lập được thành tích đột xuất tiêu biểu, xuất sắc theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy định này;

h) Tập thể có mức đóng góp về công tác từ thiện xã hội từ 150 triệu đồng trở lên (được tính đóng góp cộng dồn nhiều lần trong 01 năm).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc được bình xét trong từng phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh phát động hàng năm hoặc từ 03 năm trở lên;

b) Cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 02 năm liên tục (căn cứ theo phiếu đánh giá cán bộ, công chức hàng năm); trong đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

c) Cá nhân là nông dân, công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Vận động viên, huấn luyện viên thuộc ngành thể dục, thể thao; các tập thể gồm các môn thể thao tập thể (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu mây...) hoặc các môn thi đấu giải đồng đội riêng biệt (bóng bàn, cầu lông, quần vợt...) đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu (Huy chương vàng, bạc, đồng) trong các giải thi đấu toàn quốc, khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới;

Giáo viên, giảng viên, sinh viên, học sinh và giáo viên, giảng viên giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học sinh thuộc ngành giáo dục và đào tạo; các nghệ sĩ thuộc ngành văn hóa thông tin - tuyên truyền đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) trong các kỳ thi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc;

Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc địa bàn tỉnh đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) trong các kỳ thi giỏi nghề khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc.

Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi, hội thi của tỉnh tổ chức hàng năm hoặc từ 03 năm trở lên.

đ) Cá nhân là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh nhân dịp tổ chức nhiệm kỳ đại hội, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ vừa qua và thôi không tham gia nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới;

- Không vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

e) Cá nhân lập được thành tích đột xuất tiêu biểu, xuất sắc theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy định này;

g) Cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Tiền Giang.

Điều 20. Huy hiệu tỉnh Tiền Giang

Huy hiệu tỉnh Tiền Giang để tặng cho cá nhân trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều đóng góp công sức, vật chất cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang (thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Điều 21. Bức trướng của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, quyết định tặng "Bức trướng của Ủy ban nhân dân cấp huyện" (không kèm hiện vật hoặc tiền thưởng) cho các đơn vị tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được tặng 02 "Băng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh" hoặc 04 "Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" trong nhiệm kỳ đại hội vừa qua;

2. Giữa 02 lần đề nghị phải cách nhau 05 năm.

Điều 22. Giấy khen của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét, quyết định tặng "Giấy khen" kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị cơ sở, đơn vị cấp xã có thành tích xuất sắc được bình xét trong các chuyên đề thi đua của tỉnh phát động hàng năm hoặc 03 năm trở lên;

b) Đơn vị cơ sở, đơn vị cấp xã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của huyện giao hàng năm;

c) Đơn vị cơ sở, đơn vị dưới cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 02 năm liên tục;

d) Ấp, khu phố được công nhận “Ấp Văn hóa”, “Khu phố Văn hóa” từ 03 năm trở lên;

đ) Hộ gia đình được công nhận “Gia đình Văn hóa” từ 03 năm trở lên và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng ít nhất 01 “Giấy khen” về thành tích xây dựng “Gia đình Văn hóa”.

e) Tập thể có mức đóng góp về công tác từ thiện dưới 150 triệu đồng (được tính đóng góp cộng dồn nhiều lần trong 01 năm);

g) Tập thể lập được thành tích đột xuất xuất sắc theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy định này.

2. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét, quyết định tặng “Giấy khen” kèm hiện vật hoặc tiền thưởng theo quy định cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các chuyên đề thi đua của tỉnh phát động hàng năm hoặc 03 năm trở lên.

b) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 02 năm liên tục (căn cứ theo phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm).

c) Vận động viên, huấn luyện viên thuộc ngành thể dục, thể thao; các tập thể gồm các môn thể thao tập thể (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cầu mây...) hoặc các môn thi đấu giải đồng đội riêng biệt (bóng bàn, cầu lông, quần vợt...) đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu (Huy chương vàng, bạc, đồng) trong các giải thi đấu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Giáo viên, giảng viên, sinh viên, học sinh và giáo viên, giảng viên giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học sinh thuộc ngành giáo dục và đào tạo; các nghệ sĩ thuộc ngành văn hóa thông tin - tuyên truyền đạt giải Khuyến khích trong các kỳ thi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, toàn quốc; đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) trong kỳ thi cấp tỉnh.

Cá nhân đang công tác tại các đơn vị thuộc địa bàn tỉnh đạt giải Khuyến khích trong các kỳ thi giỏi nghề khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, toàn quốc; đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) trong kỳ thi cấp tỉnh.

d) Cá nhân là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện nhân dịp tổ chức nhiệm kỳ đại hội, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ vừa qua và thôi không tham gia nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới;

- Không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

đ) Cá nhân có mức đóng góp từ 70 triệu đồng trở lên (được tính đóng góp cộng dồn nhiều lần trong 01 năm).

e) Cá nhân lập được thành tích đột xuất xuất sắc theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Quy định này.

Chương IV

THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ, XÉT QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TRAO THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; hiệp y khen thưởng với Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành dọc quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét, tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thi đua, Khen thưởng”.

3. Cụm trưởng, Khối phó các Cụm, Khối thi đua xét chọn, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị thành viên trong các Cụm, Khối thi đua về thành tích khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.

4. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp tỉnh về thành tích khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.

5. Thủ trưởng các phòng cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) hoặc đột xuất.

Điều 24. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng, trao thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao thẩm quyền xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng, trao thưởng, gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Xã, phường văn hóa”, “Trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu”, “Doanh nhân - Doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu”, “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh” và các danh hiệu thi đua khác theo thẩm quyền; tặng “Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh” và “Bằng khen”;

b) Giám đốc Sở Y tế làm Thường trực Hội đồng xét, tặng danh hiệu “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh”;

c) Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh xét, tặng danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh”, “Gia đình học tập cấp tỉnh”;

d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tỷ lệ không quá 10% tập thể trong các Tiểu khối thi đua Trung học phổ thông, Tiểu khối thi đua Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp; không quá 20% tập thể bệnh viện, trung tâm, chi cục đối với Khối thi đua ngành Y tế;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tỷ lệ không quá 10% tập thể trong các Tiểu khối thi đua Mầm non, Tiểu khối thi đua Tiểu học, Tiểu khối thi đua Trung học cơ sở thuộc đơn vị cấp huyện quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng đồng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng các cấp.

3. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh xét, tặng các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Áp, Khu phố Văn hóa” và “Giấy khen”.

5. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh xét hoặc ủy quyền Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, có tư cách pháp nhân (nếu có) được xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, viên chức, người lao động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã, tổ hợp tác xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình Văn hóa” và “Giấy khen”.

Điều 25. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, gồm:

a) Khen thưởng cho các trường hợp cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý;

b) Các danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Tinh Anh hùng”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

c) Các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” các hạng;

d) Các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại các văn bản có liên quan.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến hiệp ý các trường hợp theo phân cấp quản lý cán bộ và căn cứ tiêu chuẩn quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng các hình thức khen thưởng; trình Thủ tướng Chính phủ xét, khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh thẩm định hồ sơ, xét công nhận đề tài, sáng kiến đạt cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Hội đồng Xét duyệt Doanh nghiệp - Doanh nhân Tiền Giang tiêu biểu thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng các danh hiệu “Doanh nhân, Doanh nghiệp Tiền Giang tiêu biểu”; đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xét, tặng các danh hiệu “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu”, “Doanh nhân - Doanh nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long tiêu biểu”.

5. Hội đồng Xét duyệt danh hiệu “Trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu” thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu”.

6. Hội đồng Xét duyệt danh hiệu “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh” thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng danh hiệu “Thầy thuốc tận tâm với người bệnh”.

7. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

8. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, cấp huyện thẩm định hồ sơ, xét công nhận đề tài, sáng kiến cấp cơ sở; đề nghị Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và tặng “Giấy khen”; hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng.

9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã thẩm định hồ sơ, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và tặng “Giấy khen”; hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, khen thưởng.

Điều 26. Tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ trao tặng Huân chương các loại về thành tích có quá trình cống hiến cho các cá nhân giữ các chức vụ từ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh trở lên. Các đối tượng, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác giao Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị khen thưởng tổ chức lễ trao tặng và đón nhận theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP đảm bảo yêu cầu trang trọng.

4. Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Không tổ chức tiệc mừng nhân dịp lễ đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Cơ quan lãnh đạo địa phương và cơ quan cấp trên trực tiếp được tặng hoa chúc mừng đối với đơn vị cấp dưới, cấp dưới không được tặng hoa chúc mừng cấp trên, các cơ quan khác không được sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước để tặng hoa, quà tại buổi lễ.

Điều 27. Các trường hợp không khen thưởng

1. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tặng “Giấy khen” cho các trường hợp sau:

a) Đối với tập thể

- Không đăng ký thi đua;

- Công đoàn cơ sở, Tổ Công đoàn đạt loại trung bình trở xuống;

- Các đơn vị (trực tiếp quản lý có tư cách pháp nhân) có công chức, viên chức sinh con thứ ba trở lên, trừ 07 trường hợp sinh con thứ ba được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số và Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

- Đơn vị mới thành lập dưới 12 tháng;

- Các đơn vị có liên quan các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của tỉnh giao cho huyện: Nếu có 01 chỉ tiêu thi đua đạt dưới 80% kế hoạch hàng năm, hoặc có 02 chỉ tiêu thi đua đạt dưới 90% kế hoạch hàng năm.

b) Đối với cá nhân

- Không đăng ký thi đua;

- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;
- Nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ chế độ nghỉ phép theo chế độ quy định);
- Bị vi phạm hành chính, vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; hoặc có thư phản ánh của địa phương nơi cư trú về việc không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước hoặc các vi phạm khác (nếu nội dung phản ánh được xác minh là đúng);
- Sinh con thứ ba trở lên, và không xét thi đua 03 năm liên tục tính từ năm sinh con thứ ba trở lên, trừ 07 trường hợp sinh con thứ ba được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP và Nghị định số 18/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP;
- Gây tai nạn giao thông lỗi thuộc về cán bộ, công chức, viên chức;
- Để lộ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị tập trung từ 01 năm trở lên (trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, cử nhân lý luận chính trị hoặc tương đương) nêu kết quả học tập từ loại trung bình khá trở xuống;
- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Nếu sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, đơn vị cấp huyện không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng về thành tích thường xuyên hàng năm (từ hình thức “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trở lên);
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện: Nếu có 01 chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của tỉnh giao cho huyện, có liên quan đến phòng phụ trách, đạt dưới 80% kế hoạch năm; hoặc có 02 chỉ tiêu thi đua đạt dưới 90% kế hoạch năm; hoặc phòng cấp huyện không đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hàng năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không xét, quyết định khen thưởng cho các trường hợp sau:

a) Đối với tập thể (sở, ngành tỉnh, đơn vị cấp huyện, doanh nghiệp):

- Không đăng ký với Cụm, Khối thi đua về các chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội trong quý I hàng năm, đối với Khối thi đua các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc trung ương, tỉnh trong quý III hàng năm;

- Không đăng ký thi đua với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) về nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) của Trung ương phát động từ 03 năm trở lên, trước ngày 31 tháng 3 hàng năm;

- Không giải quyết khen thưởng cho các chương trình phối hợp, quy chế phối hợp liên ngành ký kết; các cuộc hội thi của các sở, ngành tỉnh trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức;

- Sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn thi đua dưới 100 điểm, hoặc có 02 chỉ tiêu không hoàn thành (mặc dù đạt điểm chuẩn và điểm thưởng từ 100 điểm trở lên); đơn vị cấp huyện có 01 chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của

tỉnh giao đạt dưới 80% kế hoạch hàng năm hoặc có 02 chỉ tiêu thi đua kinh tế - xã hội của tỉnh giao đạt dưới 90% kế hoạch hàng năm;

- Công đoàn cơ sở đạt loại yếu kém;

- Đề xảy ra 01 vụ tham nhũng đến mức bị xử lý hình sự;

- Các đơn vị (trực tiếp quản lý có tư cách pháp nhân) có cán bộ, công chức, viên chức sinh con thứ ba trở lên, trừ 07 trường hợp sinh con thứ ba được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP và Nghị định số 18/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP;

- Không tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho phòng cấp huyện nếu sở, ngành tỉnh không hiệp y khen thưởng; hoặc đánh giá, xếp hạng thấp (từ hạng Tư trở đi hoặc từ hạng B trở đi), theo nhóm (từ loại khá trở xuống), đạt mức độ từ hoàn thành tốt trở xuống và các đơn vị dưới đơn vị cơ sở;

- Không khen thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp không thuộc các Cụm, Khối thi đua sở, ngành tỉnh, địa phương, doanh nghiệp của tỉnh quản lý;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian quy định;

- Gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm không đúng nội dung và thời gian quy định.

b) Đối với cá nhân:

- Cán bộ lãnh đạo sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia vào các ban chỉ đạo, hội đồng phối hợp, chương trình phối hợp, quy chế phối hợp liên ngành. Thành tích kiêm nhiệm sẽ được tính chung vào nhiệm vụ chính để tham gia xét thi đua thường xuyên hàng năm;

- Trong một năm, không trình xét, tặng vừa danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” vừa hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho 01 cá nhân về khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; hoặc không tặng quá 03 “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 01 cá nhân về thành tích thi đua thường xuyên hay thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt), trừ thành tích đột xuất;

- Không khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho cá nhân là lãnh đạo, gồm:

- + Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, đơn vị cấp huyện không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng về thành tích đạt được hàng năm (từ hình thức “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trở lên);

- + Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng phòng cấp huyện nếu đơn vị cơ sở không hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm;

- + Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã nếu đơn vị cấp xã không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng về thành tích đạt được hàng năm (từ hình thức “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” trở lên);

+ Ban Giám hiệu, Ban Giám đốc, nếu trường học, trung tâm, bệnh viện và đơn vị tương đương không hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm;

- Không tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho cá nhân về thành tích đạt được trong 02 năm liên tục, nếu trong báo cáo thành tích, các sáng kiến không thể hiện được 01 trong 03 nội dung về: tính mới, tính khả năng áp dụng và tính hiệu quả đạt được (mặc dù đã được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở xét, công nhận);

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không trình khen thưởng cấp Nhà nước cho:

- Tập thể hoặc cá nhân khi bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn...;

- Cá nhân là lãnh đạo (nêu trên) nếu sở, ngành tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng; cá nhân là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng phòng cấp huyện nếu đơn vị cơ sở không hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 05 năm liên tục.

Chương V

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quy định chung về thủ tục và hồ sơ trình khen thưởng

1. Quy định về thủ tục trình khen thưởng

a) Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các danh hiệu vinh dự Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản phiếu bầu);

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước trên phương tiện thông tin thuộc quyền quản lý và xử lý thông tin trước khi trình cấp trên khen thưởng;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến nhân dân trên Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang, Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, Huân chương Độc lập và Lao động các hạng trong thời hạn 10 ngày làm việc, sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp đặc biệt).

2. Quy định về tuyển trình khen thưởng

a) Cơ quan nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương, cơ quan đó sẽ xét, công nhận các danh hiệu thi đua và quyết định khen thưởng, trao thưởng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền; có

trách nhiệm trình cấp trên xét, công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp sở, ngành tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích thường xuyên cho các phòng, ban đa ngành, đa lĩnh vực cấp huyện phải có ý kiến hiệp y của các sở, ngành tỉnh có liên quan, tránh không đề nghị khen thưởng trùng lặp.

Đối với khen thưởng quá trình công hiến: Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Việc khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh do Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng.

c) Việc khen thưởng tập thể, cá nhân chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể:

- Đối với tập thể, cá nhân chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể tỉnh: Các cơ quan Đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng;

- Đối với tập thể, cá nhân chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể cấp huyện: Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện trực tiếp quản lý xét, lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng.

d) Việc tuyển trình khen của tổ chức công đoàn thực hiện theo Hướng dẫn số 649/HD-TLĐ ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn.

Việc khen thưởng tập thể, cá nhân chuyên trách công đoàn tỉnh, huyện được quy định: Đối với tập thể (Công đoàn ngành tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành Giáo dục cấp huyện); đối với cá nhân (cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc Công đoàn ngành tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành Giáo dục cấp huyện), Liên đoàn Lao động tỉnh xét, lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định khen thưởng theo quy định.

đ) Việc khen thưởng cho người Việt Nam định cư, làm việc, học tập ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài thực hiện như sau: Ngành tỉnh, cơ quan nào trực tiếp làm việc với tổ chức, cá nhân nêu trên lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

e) Đối với các cơ quan quản lý tổ chức, quỹ lương theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở (Quân sự, Công an, Cục thuế, Kho bạc, Ngân hàng, Bưu điện, Bảo hiểm Xã hội, các công ty Bảo hiểm, Thống kê, Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án, Liên đoàn Lao động...) sẽ do các cơ quan, đơn vị ngành

đọc xét, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, trao thưởng các hình thức khen thưởng.

Điều 29. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Vì vậy, khi đề nghị khen thưởng cần lưu ý báo cáo thành tích phải bám sát theo tiêu chuẩn đó. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng.

2. Lấy ý kiến hiệp y khen thưởng

Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thêm thông tin của các cơ quan liên quan về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh, nội bộ đoàn kết, nhất trí; dẫn đầu tiêu biểu, xuất sắc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, để có thêm căn cứ xác định trước khi trình quyết định khen thưởng.

Các sở, ngành tỉnh khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y phải cho ý kiến đúng về nội dung, thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nội dung đã cho ý kiến. Nếu quá thời hạn xin hiệp y theo quy định (sau 10 ngày làm việc), sở, ngành tỉnh được xin ý kiến không có văn bản phúc đáp, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) sẽ làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho phòng, ban cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng, ban cấp của huyện.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng.

a) Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, gồm:

- Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
- Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định;
- Quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, phải có tóm tắt về nội dung các đề tài sáng kiến được Hội đồng Khoa học xét duyệt sáng kiến cơ sở công nhận;

- Xác nhận của cơ quan thuế theo quy định (đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình khen: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”..., cho đơn vị và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”..., cho Thủ trưởng đơn vị).

b) Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị xét khen thưởng của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

- Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định;

- Quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với đề tài sáng kiến; Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Độc lập và Lao động các hạng...;

- Xác nhận của cơ quan thuế theo quy định (đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình khen: Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Độc lập và Lao động các hạng...), cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (công nhân, nông dân, ngư dân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách và báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng về công tác từ thiện, xã hội gồm: Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang mức đóng góp của tập thể do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện.

4. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thời điểm các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) như sau:

a) Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Gửi trước ngày 31 tháng 5 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

- Đối với khen thưởng thành tích thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Thực hiện đúng theo thủ tục hồ sơ khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh phát động từ 03 năm trở lên;

- Đối với thành tích có quá trình cống hiến; thành tích về sáng kiến, phát minh, sáng chế; thành tích đột xuất không quy định thời gian. Nếu lập được thành tích đến đâu, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị nhanh chóng lập thủ tục hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng kịp thời.

b) Thời gian nộp hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đối với khen thưởng thành tích đạt được:

+ Đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": Gửi trước ngày 28 tháng 02 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 8 hàng năm;

+ Đề nghị tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”: Gửi trước ngày 31 tháng 3 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

+ Đề nghị xét công nhận “Đề tài sáng kiến cấp tỉnh”: Gửi trước ngày 30 tháng 4 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

+ Đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Gửi trước ngày 31 tháng 5 hàng năm; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

- Đối với khen thưởng thành tích thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Thực hiện đúng theo kế hoạch phát động của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm hoặc từ 03 năm trở lên;

- Đối với thành tích có quá trình cống hiến; thành tích về sáng kiến, phát minh, sáng chế; thành tích đột xuất không quy định thời gian. Nếu lập được thành tích đến đâu, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị nhanh chóng lập thủ tục hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời.

c) Thời gian nộp hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Giám đốc sở, ngành tỉnh và doanh nghiệp khen thưởng sẽ do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp quy định cụ thể.

5. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng

a) Đối với hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

c) Đối với việc trình khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu “Anh hùng”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; danh hiệu “Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ nhân dân”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Thời gian thông báo và trả kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng (trừ khen thưởng đột xuất), trong

thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết;

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 05 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen biết;

c) Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định thông báo và trả hồ sơ cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

7. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

Chương VI **CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN,** **NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN**

Điều 30. Công tác thông tin tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến

1. Công tác thông tin tuyên truyền điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến tiêu biểu, những mô hình, nhân tố mới trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

3. Người đứng đầu cấp có thẩm quyền có trách nhiệm phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến là công nhân, nông dân, người lao động ở các thành phần kinh tế để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Chương VII **QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG**

Mục 1 **LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Điều 31. Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua - Khen thưởng

Nguồn và mức trích quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Quỹ Thi đua - Khen thưởng của tỉnh, huyện, xã được trích từ nguồn ngân sách hàng năm, với mức trích tối đa bằng 1% chi ngân sách thường xuyên (trừ

chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

Điều 32. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý Quỹ Thi đua - Khen thưởng

a) Phân cấp quản lý Quỹ Thi đua - Khen thưởng

- Quỹ Thi đua - Khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý;
- Quỹ Thi đua - Khen thưởng của sở, ngành tỉnh do Thủ trưởng sở, ngành tỉnh quản lý;
- Quỹ Thi đua - Khen thưởng của cấp huyện do Phòng Nội vụ cấp huyện quản lý;
- Quỹ Thi đua - Khen thưởng của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý;

c) Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng được chi từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của tỉnh;

d) Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động từ thiện xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen kèm hiện vật lưu niệm;

đ) Khen các chương trình mục tiêu, dự án, hội thi, hội diễn được trích tiền thưởng từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án, hội thi, hội diễn đó;

e) Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

g) Việc trích từ dự toán ngân sách để lập Quỹ Thi đua - Khen thưởng năm nào được quyết toán vào niên độ ngân sách năm đó. Cuối năm, Quỹ Thi đua - Khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ Thi đua - Khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huy hiệu, cờ thi đua; khung bằng khen, giấy khen; hộp đựng huy hiệu;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích không quá 20% trong tổng Quỹ Thi đua - Khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, cụ thể:

- Chi phát động các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, thi đua chuyên đề trong phạm vi ngành, địa phương;

- Chi tham gia, tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ, hội thi về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến trên phương tiện thông tin báo, đài;

- Chi tổ chức các cuộc họp, bồi dưỡng các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp; Hội đồng Xét duyệt Doanh nghiệp - Doanh nhân Tiền Giang tiêu biểu; Hội đồng Xét duyệt “Trí thức Khoa học - Công nghệ tiêu biểu” Tiền Giang;

- Chi tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua và họp xét thi đua của Cụm, Khối thi đua; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước của tỉnh, huyện; tham dự hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua; tham dự hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước toàn quốc;

- Chi đi công tác trình khen thưởng thành tích cấp Nhà nước;

- Chi công tác kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo về khen thưởng chính sách ở ngành, địa phương, đơn vị cơ sở;

- Chi bồi dưỡng xét sáng kiến các cấp và thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Độc lập, Anh hùng Lao động);

- Chi đi học tập kinh nghiệm các điển hình tiên tiến, nhân tố mới các huyện, thành, thị trong tỉnh và các tỉnh trong cả nước;

- Đi trao thưởng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước ở cơ sở;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua, lưu trữ khen thưởng.

3. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng vừa được công nhận sáng kiến cấp cơ sở vừa đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thì chỉ nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; hoặc vừa được công nhận sáng kiến cấp cấp tỉnh vừa đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì chỉ nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Mục 2 MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 33. Mức tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng được thực hiện tại quy định từ Điều 70 đến Điều 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng hàng năm tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

a) Tiền thưởng thực hiện công trình kèm theo “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu các Tiểu cụm thi đua của Cụm thi đua huyện, thành, thị trị giá 700 triệu đồng. Tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí được sử dụng từ vốn trong cân đối xây dựng cơ bản tập trung của tỉnh hàng năm;

b) Tiền thưởng kèm theo “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể trong Khối thi đua ngành, doanh nghiệp về thành tích thường xuyên hàng năm: hạng Nhất, hạng Nhì và hạng Ba bằng 15,5 lần, 13,2 lần và 10,9 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

c) Tiền thưởng kèm theo “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể về thành tích dẫn đầu chuyên đề thi đua bằng 13,7 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

d) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Trí thức Khoa học - Công nghệ tiêu biểu” Tiền Giang bằng 3,5 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

đ) Tiền thưởng kèm theo sáng kiến cấp cơ sở được công nhận bằng 0,5 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng cơ sở;

Tiền thưởng kèm theo sáng kiến cấp tỉnh được công nhận bằng 02 lần mức lương cơ sở. Tiền thưởng được trích từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng của tỉnh để thưởng cho các đối tượng: sinh viên, học sinh giỏi, vận động viên đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên đào tạo sinh viên, học sinh và vận động viên đạt giải, các nghệ sĩ thuộc ngành văn hóa thông tin - tuyên truyền đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) trong các kỳ thi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc; các đề tài, tác phẩm công trình đạt giải thưởng cấp tỉnh; các gương “người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm để bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các gương điển hình tiên tiến vượt khó..., được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định tặng Bằng khen. Mức thưởng do sở, ngành tỉnh, huyện, doanh nghiệp phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) và Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, huyện, xã có thể vận dụng chi thưởng đột xuất tùy theo thành tích cụ thể, mức thưởng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, huyện, xã quyết định trên cơ sở cân đối từ nguồn quỹ khen thưởng được trích của sở, ngành tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp.

Điều 34. Các chế độ ưu tiên (hoặc ưu đãi)

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, được tặng thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định này, được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

CHƯƠNG VIII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 35. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

2. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng;

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích hoặc không đúng tiêu chuẩn do pháp luật quy định.

Điều 36. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng

a) Vi phạm khoản 3, 4 Điều 14 Luật TĐKT năm 2003;

b) Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm khoản 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Điều 37. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của người hoặc cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng

a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;

c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, cơ quan có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này

Cá nhân, cơ quan có hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Điều 39. Thủ tục, hồ sơ trước, thu hồi, phục hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng

1. Đối với cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi bị thu hồi được thực hiện theo thủ tục, hồ sơ như sau:

- a) Tờ trình đề nghị thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, doanh nghiệp;
- c) Văn bản nêu lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Ngoài các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và các nội dung thi đua, hình thức khen thưởng trong Quy định này, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua, phát hiện và bồi dưỡng nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Quy định này.

4. Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Khang